TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: **123**/2021/HS-ST
Ngày: 21/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phúc
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Bình.
2. Ông Đặng Như Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuântham gia phiên tòa: Ông Lê Hưng A - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2021/HSST ngày 01/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LƯƠNG PHÚC L**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 28/12/1982. Nơi ĐKTT: Thôn L, xã N, Hải Phòng; Chỗ ở: Đội 1 thôn L, xã V, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lương Văn P; Con bà: Đỗ Thị Y. Tiền án: 02 tiền án. Nhân thân: Ngày 12.12.2007 TAND huyện Đông Anh xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tộiLừa đảo chiếm đoạt tài sản. (Án chưa xóa); Ngày 14/8/2014 TAND quận Bắc Từ Liêm xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 21/6/2019. (Án chưa xóa). DCB số 28 lập ngày 04/01/2021 tại Công an quận Thanh Xuân; Tạm giam ngày: 31/12/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **NGUYỄN HỮU H;** Giới tính: Nam; sinh ngày: 05/12/1999. Nơi ĐKTT: Thôn A, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Hữu S; Con bà: Nguyễn Thị T; Tiền án tiền sự: 01 tiền án. Về nhân thân: Ngày

20/7/2016TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phúc thẩm phạt 04 năm 03 tháng về tội "Cướp tài sản". Ra trại ngày 09/10/2019. (Án chưa xóa). DCB số 332 lập ngày 28/7/2020 tại Công an quận Thanh Xuân; Bắt quả tang ngày: 26/7/2020; tạm giam ngày: 04/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 công an TP Hà Nội.(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **LÊ THANH T;** Giới tính: Nam; sinh ngày: 05/8/1982. Nơi cư trú: Số 24 ngách 98/14 đường N,phường K, Thanh Xuân, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Lê Văn T; con bà: Đoàn Thị L. Tiền án tiền sự: chưa. DCB số 28 lập ngày 04/01/2021tại Công an quận Thanh Xuân. Tạm giam ngày: 22/10/2020; Hủy bỏ tạm giam ngày: 25/11/2020. Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1991, Chỗ ở: Số 17, ngõ 282 phường C, quận B, TP Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T (SN: 1982; HKTT: Số 24 ngách 98/14 đường N,phường K, Thanh Xuân, Hà Nội) và Nguyễn Thị H (SN: 1991; HKTT: Xóm 6, xã K, Hà Tĩnh) có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau như vợ chồng tại P605 N2 CT1.2 chung cư H,Thanh Xuân, Hà Nội từ tháng 8/2019. Quá trình sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, có vài lần T đã đánh khiến chị H bỏ đi, nhưng sau đó đã làm lành và quay về ở cùng nhau. Đến ngày 28/6/2020, sau khi cả 2 đi du lịch về thì H đã bỏ nhà đi và không ở cùng T nữa.

Sau đó, T có đi tìm H và được biết H đang thuê nhà tại khu vực chung cư Green Star 234 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Khoảng 15 giờ 48 phút ngày 25/7/2020, T có đến địa chỉ trên để tìm H. Tại đây thấy quán cà phê Highland coffe sảnh 27A, do biết H có sở thích uống nước tại đó nên T đã vào đó để tìm thử thì thấy H đang ngồi uống nước với bạn (Vũ Phương A; SN: 1994; hiện ở: P2502 chung cư T, Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Sau đó, T gọi video cho H qua ứng dụng Zalo để hỏi H có muốn quay về ở cùng không thì H đồng ý và quay người lại thì nhìn thấy T đang đứng ở ngoài cửa. H đã để lại điện thoại của mình đưa cho T cầm rồi chạy ra chỗ T đang đứng. Sau khi gặp nhau cả 2 bắt taxi để về P605 N2 CT 1.2 chung cư 183 Hoàng Văn A, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Quá trình di chuyển, H và T có nói chuyện và ôm hôn nhau trên xe. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày về đến nơi, tại đây T và H có quan hệ tình dục với nhau, khi quan hệ tình dục cả 2 đều tự nguyện. T và H quan hệ tình dục với

nhau 03 lần. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T bảo H gọi điện cho A và yêu cầu H bảo A mang điện thoại của H đến 164 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội để đưa cho D (là em xã hội của T). Sau khi nhận được điện thoại, D đem lên để đưa cho T. Sau đó, T kiểm tra điện thoại thì thấy H nhắn tin vợ chồng với người khác. Do bức xúc vì cả 2 đang có quan hệ tình cảm với nhau mà H vẫn có quan hệ tình cảm với người khác nên T đã dùng tay đánh vào mặt, đầu, người H. T yêu cầu khi nào T đồng ý thì H mới được yêu người khác. Khoảng 03 giờ ngày 26/7/2020, T bắt H gọi điện cho A thu dọn đồ tại nơi đang ở để chuyển về nhà T. Khoảng hơn 05 giờ cùng ngày, T gọi điện cho Lương Phúc L (SN: 1982; HKTT: thôn Xã N, huyện A, Hải Phòng) bảo lên nhà T có việc. Gọi điện thoại xong, T và H tiếp tục quan hệ tình dục (H dùng miệng kích dục dương vật của T), quá trình trên T có dùng điện thoại của H để quay video. Sau khi quay xong, T dùng tài khoản Face book của H và gửi video trên cho Tô Trọng P là người yêu mới của H (SN: 1991; hiện ở: số 35 ngõ 85 đường T, phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) với mục đích để P không yêu H nữa. Đến khoảng 6 giờ 17 phút cùng ngày, L đến phòng của T, đi theo L còn có Nguyễn Hữu N (SN: 1999; HKTT: thôn An Đồng, Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc). T ra mở cửa cho L, N vào. T gọi L vào phòng ngủ, tại đây còn có H, T nói với L "bây giờ anh đi lễ, chúng mày ở nhà trông nó cho anh", nghe vậy L đồng ý, lúc này N đang ở phòng khách. Sau đó, N cũng đi vào phòng ngủ, T nói với L, N "anh nhờ hai đứa ở nhà trông cái H cho anh, không cho nó ra khỏi nhà và không cho dùng điện thoại, anh đi lễ chiều anh về" thì L, N đồng ý. Đến khoảng 6 giờ 44 phút cùng ngày, T đi lễ, trước khi đi T có gọi N ra ngoài và đưa cho N 01 chùm chìa khóa cửa ra vào và dặn N khóa 02 lớp cửa ra vào bằng 02 chiếc khóa chữ "U" và sau khi khóa N cất chìa khóa vào túi quần bên trái N đang mặc. Sau đó, N đi vào phòng ngủ, khoảng 6 giờ 49 phút cùng ngày, trong phòng có N, L và H, L có lấy ra 01 cóng bên trong có ma túy đá (theo L, N khai có sẵn trong nhà T) rồi ngồi sử dụng cùng với N. Lợi dụng lúc L, N sử dụng ma túy không để ý, H đã lấy điện thoại của mình nhắn tin Zalo cho Tô Trọng P và Vũ Phương T với nội dung là đang bị giữ tại P605 N2 CT1.2 chung cư H để cầu cứu giúp đỡ, nhắn tin xong H xóa tin nhắn đi vì sợ bị phát hiện. Phúc đã chụp màn hình điện thoại rồi gửi cho Nguyễn Văn A (SN: 1996 là em trai ruột của H). Sau đó, T có gọi điện về cho L bảo L không cho H sử dụng điện thoại, L có nói lại với N và bảo N giữ điện thoại của H, N đã lấy điện thoại của H cất vào túi quần bên phải và tiếp tục sử dụng ma túy cùng L. Sử dụng ma túy xong, N nằm ngủ còn L ngồi trông giữ H. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, L gọi điện

cho T báo có việc phải về trước, T đồng ý. L bảo N ở lại trông giữ H, khi nào T về thì bắt xe ôm về nhà L, N đồng ý. Khi L về, N ra mở cửa cho L rồi cất giữ chìa khóa. Lúc này, H đi ra phòng khách, tại đây H nói với N "hôm qua chị bị anh T bắt về đây và anh T đánh chị đau quá, em mở cửa cho chị về", N có trả lời "em nhận lời với anh T phải trông giữ chị rồi nên không cho chị về được". Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, công an phường Khương Trung đã đến kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hữu N đang có hành vi Giữ người trái pháp L đối với chị Nguyễn Thị H. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa N cùng H về công an phường Khương Trung để làm rõ.

Khi công an đến, do sợ bị phát hiện nên N đã trả lại điện thoại cho chị H và đập vỡ cóng có chứa ma túy đá vứt vào bồn cầu rồi xả nước, sau đó N ra mở cửa nên cơ quan công an không thu giữ được tang vật liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (một) ổ khóa có chữ "Việt Nhật" bằng kim loại, màu vàng.
- 01 (một) ổ khóa bằng kim lọa, màu trắng, có chữ "Zyeti".
- 01 (một) chùm chìa khóa gồm: 03 chìa khóa màu trắng bằng kim loại và 01 móc bấm treo khóa màu trắng bằng kim loại.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, có IMEI: 359156075916574, lắp sim số: 0325988253.
- 01 (một) ga đệm màu vàng trên nền in hình bông hoa màu xanh, kích thước 2,15 x 2m.
- 01 (một) chiếc váy màu trắng, họa tiết màu đỏ.
- 01 (một) khăn màu vàng cam, kích thước 94x48cm.
- 01 (một) dùi cui bằng cao su màu đen dài 52cm, đường kính 3cm.

Kết quả khám thương xác định chị H có các vết sưng nề bầm tím vùng đầu, mắt, cổ, cánh tay trái những thương tích trên nghi do vật tày gây ra. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 853/TTPY ngày 27/8/2020, kết luận không có chương mục nào quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chạm thương này do đó không xác định được tỉ lệ phần trăm thương tích của chị H. Nhiều khả năng các chạm thương do vật tày gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu N khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. N khai sáng ngày 26/7/2020, khi đang ở cùng L tại ngõ 409 An Dương Vương, Tây Hồ, Hà Nội thì L rủ đi cùng đến nhà của T tại P605 N2 CT 1.2 chung cư H,Thanh Xuân, Hà Nội và N đồng ý. Khi đến nơi, T gọi L vào trong phòng ngủ để nói chuyện, còn N ở ngoài phòng khách. Một lúc sau, T gọi N

vào, tại đây ngoài T, L thì N còn nhìn thấy 1 người phụ nữ (tại cơ quan công an được biết người phụ nữ này là Nguyễn Thị H SN: 1991; HKTT: Xóm 6, Kỳ Thượng, Kỳ Anh, Hà Tĩnh). Lúc này, T nói với N và L "anh nhờ hai đứa ở nhà trông cái H cho anh, không cho nó ra khỏi nhà và không cho nó dùng điện thoại. Anh đi lễ, chiều anh về". N và L đồng ý. Sau đó, T đi ra khỏi nhà, trước khi đi T gọi N ra dặn tôi khóa 2 lớp cửa ra vào và giữ chìa khóa. N đã khóa 2 lớp cửa ra vào bằng 02 khóa chữ "U" rồi cho chùm chìa khóa vào túi quần bên trái đang mặc. Khóa cửa xong, N đi vào phòng ngủ, trong phòng lúc này có L và H. Sau đó, L lấy ra 01 cóng bên trong có ma túy đá, N và L vừa trông chị H, vừa cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau, L nhận được điện thoại của T, nghe điện thoại xong L bảo N thu điện thoại của chị H, không cho sử dụng. N ra chỗ H và bảo "anh T không cho chị dùng điện thoại, chị đưa điện thoại đây", sau khi cầm điện thoại của H, N đã cất vào túi quần bên phải đang mặc và tiếp tục ra sử dụng ma túy cùng L. Sử dụng ma túy xong, N nằm ngủ, còn L ngồi trông chị H. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, do có việc phải về nên L gọi điện cho T xin về trước và bảo N ở lại trông giữ H, khi nào T về thì tự bắt xe ôm về nhà L, N đồng ý. Sau đó, N ra mở cửa cho L về, rồi khóa cửa lại. Khoảng 10 phút sau thì chị H có nói với N "hôm qua chị bị anh T bắt về đây, anh T đánh chị đau quá, em mở cửa cho chị về" nhưng N không đồng ý và bảo "em nhận lời với anh T phải trông giữ chị rồi nên không cho chị về được". Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì cơ quan công an đến kiểm tra yêu cầu mở cửa, do sợ công an phát hiện nên N đã đưa trả điện thoại cho chị H và lấy cóng sử dụng ma túy đập vỡ cho vào bồn cầu vệ sinh xả nước.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Lê Thanh T không thừa nhận hành vi giữ người trái pháp L đối với chị Nguyễn Thị H. Tuy nhiên căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, cơ quan CSĐT đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Thanh T. Sau đó, Lê Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. T khai sáng ngày 26/7/2020 đã gọi điện bảo L đến, đi cùng L còn có N. Tại P605 N2 CT 1.2 chung cư H,Thanh Xuân, Hà Nội T bảo L, N trông giữ H để T đi lễ chiều sẽ về, không cho H ra khỏi nhà, không cho dùng điện thoại và không cho sử dụng bất kỳ thiết bị điện tử nào. Trước khi đi, T bảo N phải khóa 2 lớp cửa ra vào bằng khóa chữ "U" và phải cất giữ chìa khóa. Đi được khoảng 30 phút thì T gọi điện về cho L dặn lại không cho H dùng điện thoại và bảo thu điện thoại của H. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi công an đến kiểm tra, N gọi điện cho T để hỏi có mở cửa không thì T đồng ý.

Sau khi phạm tội, Lương Phúc L bỏ trốn. Ngày 30/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định truy nã. Ngày 31/12/2020, Lương Phúc L đã ra công an đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Lương Phúc L khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai của L phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu N, Lê Thanh T.

Đối với việc Nguyễn Hữu N, Lương Phúc L khai sử dụng ma túy đá có sẵn trong nhà Lê Thanh T, công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định xử phạt hành chính N, L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 21 Nghị đin 167/2013/NĐ-CP mức phạt 750.000 đồng. Do T khai không sử dụng ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy nêu trên và do không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với T.

Việc Lê Thanh T có hành vi xâm hại sức khỏe đối với chị Nguyễn Thị H, công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mức phạt 2.500.000 đồng theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167 năm 2013.

Ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân có Quyết định số 92/QĐ-VKS gửi Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, bổ sung theo quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân với nội dung:

Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thấy quá trình điều tra đã lấy lời khai của bị hại và đã tổ chức cho bị hại là chị Nguyễn Thị H đối chất với Lê Thanh T, tuy nhiên không làm rõ được mâu thuẫn trong lời khai của hai người về hành vi làm nhục người khác.

Về dấu hiệu của tội vu khống, sau khi giả mạo tài liệu, Lê Thanh T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân nhằm mục đích gây cản trở điều tra, T không làm đơn tố cáo nhằm mục đích vu khống chị H. Vì vậy hành vi không cấu thành tội vu khống người khác. Ngoài ra chị H có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi "Làm nhục người khác" và "Vu khống người khác" do Lê Thanh T thực hiện. Vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố như trong cáo trạng và chuyển lại toàn bộ hồ sơ đến Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân- thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Lương Phúc L, Nguyễn Hữu N và Lê Thanh T về tội *"Giữ người trái pháp L"* theo khoản 1 Điều 157 Bộ L hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm h khoản 1Điều 52; Điều 38 - BLHS, tuyên phạt bị cáo Lương Phúc L từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ L hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i,s,t khoản 1 Điều 51; Điều 65- Bộ L hình sự, tuyên phạt bị cáo T từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 28 (hai mươi tám) đến 32 (ba mươi hai) tháng.

Áp dụng Điều 47 - Bộ L hình sự; Điều 106 - Bộ L tố tụng hình sự tiêu hủy tang vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) ổ khóa có chữ "Việt Nhật" bằng kim loại, màu vàng.

- 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, màu trắng, có chữ "Zyeti".

- 01 (một) chùm chìa khóa gồm: 03 chìa khóa màu trắng bằng kim loại và 01 móc bấm treo khóa màu trắng bằng kim loại.

- 01 (một) ga đệm màu vàng trên nền in hình bông hoa màu xanh, kích thước 2,15 x 2m.

- 01 (một) chiếc váy màu trắng, họa tiết màu đỏ.

- 01 (một) khăn màu vàng cam, kích thước 94x48cm.

- 01 (một) dùi cui bằng cao su màu đen dài 52cm, đường kính 3cm.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, có IMEI: 359156075916574, lắp sim số: 0325988253 thu giữ của Nguyễn Hữu N, đã sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị HĐXX tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Phúc L, Nguyễn Hữu N và Lê Thanh T đã thừa nhận việc bắt giữ chị Nguyễn Thị H trái pháp L. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản thu

giữ vật chứng, và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 06 giờ đến khoảng 13 giờ ngày 26/7/2020, Lương Phúc L, Nguyễn Hữu N và Lê Thanh T có hành vi giữ người trái pháp L đối với chị Nguyễn Thị H tại P605 N2 CT 1.2 chung cư H,Thanh Xuân, Hà Nội thì bị Công an phường Khương Trung, quận Thanh Xuân phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp L bảo vệ, gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Giữ người trái pháp L". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157- Bộ L hình sự nước CHXHCNVN.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc loại giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T giữ vai trò chính, là người rủ rê bị cáo L và N phạm tội. Bị cáo Lương Phúc L và Nguyễn Hữu N tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Xét về nhân thân các bị cáo: Bị cáo L có nhân thân xấu, có 02 bản án chưa được xóa, cụ thể: Ngày 12.12.2007 TAND huyện Đông Anh xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (bản án này chưa xóa); Ngày 14/8/2014 TAND quận Bắc Từ Liêm xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 21/6/2019 (bản án này chưa xóa). Do vậy phạm tội lần này bị coi là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo Nguyễn Hữu N có nhân thân xấu,có 01 tiền án chưa được xóa, cụ thể: Ngày 20/7/2016 TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phúc thẩm phạt 04 năm 03 tháng về tội "Cướp tài sản". Ra trại ngày 09/10/2019. Bản án này chưa xóa, phạm tội lần này bị coi là tái phạm.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, nhưng do bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện nên đã lao vào con đường phạm tội, do vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đối với bị cáo T, xuất phát từ việc quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với bị hại- chị Nguyễn Thị H bất hợp pháp trong một thời gian dài tại địa chỉ P605 N2 CT 1.2 chung cư H,Thanh Xuân, Hà Nội (bởi chị H đang có chồng chưa ly hôn). Do mâu thuẫn, chị H đã bỏ đi, bị cáo T đã tìm chị H đưa về nhà tại địa chỉ trên để nói chuyện, và tiếp tục có quan hệ tình cảm, tình dục. Do ghen tuông, sợ chị H bỏ đi không yêu mình nữa nên T đã gọi Lương Phúc L đến để nhờ trông nhà và trông không cho chị H ra khỏi nhà. Do vậy, bị cáo T đã phạm tội "Giữ người trái pháp L" với tư cách là chủ mưu. Tuy nhiên, bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo và bị cáo có công vận động bị cáo L ra đầu thú, ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên căn cứ vào các quy định của pháp L cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, để có cơ hội trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Lương Phúc L, nhân thân có 02 tiền án chưa được xóa, lần này phạm tội được tính là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Nguyễn Hữu N nhân thân có 01 tiền án chưa được xóalần này phạm tội được tính là tái phạm, hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h Điều 52- Bộ L hình sự. Cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng, răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi Nguyễn Hữu N, Lương Phúc L khai sử dụng ma túy đá có sẵn trong nhà Lê Thanh T, công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định xử phạt hành chính N, L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP mức phạt 750.000 đồng. Do T khai không sử dụng ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy nêu trên và do không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với T, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Ngày 16/4/2021, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân để làm rõ hành vi "Làm nhục người khác" và "Vu khống người khác" của bị cáo Lê Thanh T. Ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân có QĐ số 92/QĐ-VKS gửi Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân với quan điểm như sau:

"...Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thấy quá trình điều tra đã lấy lời khai của bị hại và đã tổ chức cho bị hại là chị Nguyễn Thị H đối chất với Lê Thanh T, tuy nhiên không làm rõ được mâu thuẫn trong lời khai của hai người về hành vi làm nhục người khác.

Về dấu hiệu của tội vu khống, sau khi giả mạo tài liệu, Lê Thanh T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân nhằm mục đích gây cản trở điều tra, T không làm đơn tố cáo nhằm mục đích vu khống chị H. Vì vậy hành vi không cấu thành tội vu khống người khác. Ngoài ra chị H có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi "Làm nhục người khác" và "Vu khống người khác" do Lê Thanh T thực hiện. Vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố như trong cáo trạng và chuyển lại toàn bộ hồ sơ đến Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân để giải quyết theo thẩm quyền."

Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng các căn cứ nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân là không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T đối với hành vi nêu trên là có cơ sở pháp L bởi lẽ: Hành vi bị cáo T quay Video clip khi H đang kích dục và gửi cho anh Phúc người yêu mới của H nhằm mục đích để chị H không bỏ bị cáo T, sự việc chưa có hậu quả xảy ra; lời khai của bị hại và bị cáo không mâu thuẫn với nhau; bản thân bị hại chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị không xem xét xử lý hai hành vi nói trên, mặt khác hành vi "Làm nhục người khác" và "Vu khống người khác" thuộc loại tội khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc Lê Thanh T có hành vi xâm hại sức khỏe đối với chị Nguyễn Thị H, xác định không có % thương tích; Công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mức phạt 2.500.000 đồng theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167 năm 2013, là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử không xét.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ L tố tụng hình sự.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố các bị cáo Lương Phúc L, Nguyễn Hữu N và Lê Thanh T về tội " Giữ người trái pháp L" theo khoản 1 Điều 157- Bộ L hình sự là có căn cứ pháp L.

* *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy các tang vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 ổ khóa có chữ "Việt Nhật" bằng kim loại, màu vàng; 01 ổ khóa bằng kim lọa, màu

trắng, có chữ "Zyeti"; 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa màu trắng bằng kim loại và 01 móc bấm treo khóa màu trắng bằng kim loại; 01 ga đệm màu vàng trên nền in hình bông hoa màu xanh, kích thước 2,15 x 2m; 01 chiếc váy màu trắng, họa tiết màu đỏ; 01 khăn màu vàng cam, kích thước 94x48cm; 01 dùi cui bằng cao su màu đen dài 52cm, đường kính 3cm.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, có IMEI: 359156075916574, lắp sim số: 0325988253 thu giữ của Nguyễn Hữu N, xét thấy bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

** Về án phí và quyền kháng cáo:*

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp L.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố:Các bị cáo **Lương Phúc L, Nguyễn Hữu N và Lê Thanh T** phạm tội *"Giữ người trái pháp L"*.

2.Áp dụng:Khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38- Bộ Luật hình sự (đối với bị cáo L và bị cáo N).

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i,s,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65- Bộ Luật hình sự (đối với bị cáo T).

- Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều106- Bộ L tố tụng hình sự.

- Điều 136, 331, 333- Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

3.1.Xử phạt:**Lương Phúc L 01(một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội *"Giữ người trái pháp Luật"*. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

3.2. Xử phạt: **Nguyễn Hữu N 01(một) năm 02 (hai) tháng tù** về tội *"Giữ người trái pháp Luật"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 26/7/2020.

3.3. Xử phạt: **Lê Thanh T 01(một) năm 02 (hai) tháng tù** về tội *"Giữ người trái pháp Luật"* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/6/2021).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92- Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp Luật về Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa có chữ "Việt Nhật" bằng kim loại, màu vàng; 01 ổ khóa bằng kim loại, màu trắng, có chữ "Zyeti"; 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa màu trắng bằng kim loại và 01 móc bấm treo khóa màu trắng bằng kim loại; 01 ga đệm màu vàng trên nền in hình bông hoa màu xanh, kích thước 2,15 x 2m; 01 chiếc váy màu trắng, họa tiết màu đỏ; 01 khăn màu vàng cam, kích thước 94x48cm; 01 dùi cui bằng cao su màu đen dài 52cm, đường kính 3cm.

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, có IMEI: 359156075916574, lắp sim số: 0325988253 máy đã qua sử dụng, toàn bộ kính màn hình bị rạn vỡ.

Các tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa Công an quận Thanh Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội).*

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Phúc L, Nguyễn Hữu N, và Lê Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. /.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân
- Bị cáo;
- Người liên quan trong vụ án,
- Lưu hồ sơ

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Phúc